

Số: 788/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ**  
**THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 853/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim D; sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 35 đường T, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Anh Trần Dũng T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 35 đường T, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Dũng T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Dũng T quá trình chung sống sinh được 01 con chung tên là: Trần Doãn Quốc A, sinh ngày 28/10/2007. Hiện nay cháu A đang ở với chị Nguyễn Thị Kim D.

Nay ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau: Giao cháu Trần Doãn Quốc A, sinh ngày 28/10/2007 cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Dũng T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Doãn Quốc A thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Dũng T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Dũng T cùng xác nhận không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Trần Dũng T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Dũng T tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị Kim D chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Dũng T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Dũng T tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị Kim D chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ 300.000 đồng tại biên lai số AA/2021/0005260 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Nay chị Nguyễn Thị Kim D không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADSTP H;
- TAND Tỉnh TT Huế;
- UBND phường B, tp H (đăng ký kết hôn số: 06, ngày 31/1/2007);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hương Lan**